

Số: 106/BC-UBND

Minh Long, ngày 18 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-Tg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện

Thực hiện Công văn số 412/SNNPTNT ngày 25/02/2019 của Sở NN&PTNT về việc báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Sau khi kiểm tra, rà soát, thu thập số liệu kết quả triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2013-2019 và đề xuất thực hiện bố trí dân cư 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBND huyện báo cáo những nội dung chính sau:

I. Kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg, giai đoạn 2013-2019

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Ban hành Công văn số 537/UBND-KTTH ngày 18/7/2018 về việc xây dựng kế hoạch bố trí ổn định dân cư năm 2019-2020 trên địa bàn huyện. Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND huyện Minh Long về việc tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư vùng sạt lở núi, ven sông suối đến xen ghép tại thôn Làng Trê, xã Long Môn, huyện Minh Long.

2. Kết quả thực hiện dự án đầu tư bố trí dân cư:

- Dự án đầu tư bố trí dân cư thực hiện giai đoạn 2013-2019, cụ thể: Dự án đầu tư bố trí dân cư vùng thiên tai (vùng sạt lở núi, ven sông suối) với quy mô 03 hộ, kinh phí thực hiện 60 triệu đồng.

- Dự án đầu tư bố trí dân cư đã hoàn thành: 01 dự án

- Dự án đầu tư bố trí dân cư đang thực hiện dở dang: Không có

- Dự án đầu tư đã phê duyệt nhưng chưa có vốn đầu tư: Không có

(có phụ lục 1 kèm theo)

3. Kết quả thực hiện về số hộ bố trí ổn định:

- Thực hiện bố trí dân cư theo đối tượng là người dân thuộc đối tượng nằm trong vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở núi, ven sông suối tại thôn Làng Trê, xã Long Môn, huyện Minh Long.

- Hình thức bố trí dân cư: Xen ghép

- Tiến độ thực hiện: Đã bố trí ổn định dân cư xen ghép trong năm 2018.

(có phụ lục 2 kèm theo)

4. **Kết quả giao đất tại dự án đầu tư bố trí dân cư:** Không có

5. **Kết quả phát triển sản xuất:** Không có

6. **Kết quả xây dựng hạ tầng:** Không có

7. **Kết quả thực hiện vốn:**

- Tổng vốn được phê duyệt: 60 triệu đồng/3 hộ (Thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương; cơ cấu vốn: đầu tư phát triển)

- Tổng vốn đã bố trí cho dự án: 60 triệu đồng/3 hộ (Thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương; cơ cấu vốn: đầu tư phát triển)

- Tổng vốn đã giải ngân: 40 triệu/2 hộ (Thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương; cơ cấu vốn: đầu tư phát triển)

(có phụ lục 3 kèm theo)

II. Đánh giá chung

1. **Ưu điểm:** Nhờ nguồn vốn hỗ trợ từ chương trình, một số hộ dân nằm trong vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở núi, sông suối có điều kiện di dời đến nơi ở mới có điều kiện tốt hơn, an toàn hơn.

2. **Tồn tại, hạn chế:** Do điều kiện quỹ đất có hạn nên việc bố trí đất ở cho hộ dân thuộc diện di dời gặp nhiều khó khăn. Nguồn vốn hỗ trợ còn hạn chế nên không đảm bảo cho hộ dân di dời đủ kinh phí để đầu tư xây mới nhà cửa và phát triển sản xuất, tăng thu nhập.

III. Kế hoạch bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2021-2015, định hướng đến năm 2030

1. Đối tượng

- Hộ gia đình nằm trong vùng có nguy cơ cao về sạt lở núi, ven sông suối.

- Hộ gia đình không đảm bảo về đất ở, nước sinh hoạt, điện thắp sáng, cơ sở hạ tầng...

2. Nhu cầu:

- Dự kiến số hộ cần di dời đến nơi ở mới giai đoạn 2021-2025: 75 hộ.

- Số hộ cần di dời đến nơi ở mới đến năm 2030: 25 hộ.

(có phụ lục 4 kèm theo)

3. Nội dung quy hoạch bố trí dân cư

- Tổng số điểm dân cư bố trí ổn định theo đối tượng nằm trong vùng thiên tai giai đoạn 2021-2015: 04 điểm *(có phụ lục 5 kèm theo)*

- Tổng số hộ dân cư cần bố trí ổn định theo đối tượng nằm trong vùng thiên tai giai đoạn 2021-2015, định hướng đến năm 2030: 100 hộ.

IV. Dự kiến nguồn vốn

- Tổng nguồn vốn thực hiện bố trí dân cư giai đoạn 2021-2015, định hướng đến năm 2030, dự kiến 3.000 triệu đồng

- Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương

(có phụ lục 6 kèm theo)

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. UBND huyện xin báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- CT, các PCT;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- VP: C, PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Văn Điết

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỔ TRÍ LỘN ĐÌNH DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2013-2019
(Kèm theo Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Minh Long)

| TT | Danh mục | KH bố trí dân cư GĐ 2013-2019 (hộ) | Thực hiện bố trí dân cư GĐ 2013-2019 (hộ) | Trong đó (hộ) | | | | | | % thực hiện so với kế hoạch | Kế hoạch năm 2020 | Ghi chú | |
|----|-------------------|------------------------------------|---|---------------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------------------------|-------------------|---------|----------|
| | | | | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | | | | Năm 2019 |
| | Tổng số | | | | | | | | | | | | |
| | <i>Tập trung:</i> | | | | | | | | | | | | |
| | <i>Xen ghép:</i> | | 03 | | | | | | 03 | | 0 | | |
| | Tổng cộng | | 03 | | | | | | 03 | | | | |

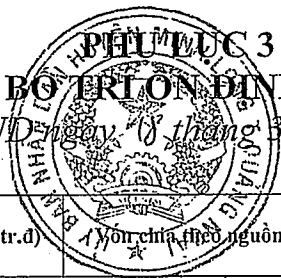
PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN BỔ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2013-2019

(Kèm theo Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Minh Long)

Đơn vị: Tr.đồng

| TT | Danh mục | KH bổ trí vốn GD 2013-2019 (hộ) | Tổng giá trị khối lượng thực hiện 2013-2019 (hộ) | Erong đó (hộ) | | | | | | | % thực hiện so với kế hoạch | Kế hoạch năm 2020 | Ghi chú |
|----|--------------------------|---------------------------------|--|---------------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------------------------|-------------------|---------|
| | | | | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | | | |
| | Tổng số | | | | | | | | | | | | |
| | <i>Đầu tư phát triển</i> | | 60 | | | | | | | 60 | | 0 | |
| | <i>Sự nghiệp kinh tế</i> | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | 60 | | | | | | | 60 | | | |



KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN BỔ TRỢ LỢN ĐỊNH DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2013-2019
 (Kèm theo Báo cáo số: 106/BC-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2019 của UBND huyện Minh Long)

| TT | Danh mục dự án | Đại điểm xây dựng | Số điểm dân cư (điểm) | Số QĐ ngày tháng năm phê duyệt | Thời gian KC-HT | Quy mô (hộ) | Vốn được duyệt (tr.đ) | | | | | | Đã đầu tư đến hết năm 2019 (tr.đ) | | Vốn chia theo nguồn (tr.đ) | | | | Số hộ được bố trí, sắp xếp ổn định đến năm 2019 (hộ) | Số điểm đã bố trí dân cư (điểm) | Ghi chú | | | | | |
|----|---|---------------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------|-------------|----------------------------|-----------|----------|-----------|----------------|-----------|-----------------------------------|-----------|----------------------------|-----------|-----------|-----------|--|---------------------------------|---------|----------|-----------|----------------|----------|--|
| | | | | | | | Vốn chia theo nguồn (tr.đ) | | NSTW | | NSĐP+ Vốn khác | | Tổng số | Vốn ĐTPT | Vốn ĐTPT | Vốn SN KT | Vốn ĐTP T | Vốn SN KT | | | | NSTW | | NSĐP+ Vốn khác | | |
| | | | | | | | Vốn ĐTPT | Vốn SN KT | Vốn ĐTPT | Vốn SN KT | Vốn ĐTP T | Vốn SN KT | | | | | | | | | | Vốn ĐTPT | Vốn SN KT | Vốn ĐTP T | Vốn SNKT | |
| | Tổng số | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| I | DA bố trí đầu tư vùng thiên tai | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Dự án di dân xen ghép | Thôn Làng trẻ xã Long Môn | 01 | Số 840/QĐ-UND ngày 17/8/2018 | 2018 | 03 | 60 | 60 | | 60 | | | | 60 | 60 | | | | | | | | 03 | 01 | | |
| II | DA bố trí đầu tư vùng đặc biệt khó khăn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | 01 | | | 03 | 60 | 60 | | 60 | | | | 60 | 60 | | | | | | | | 03 | 01 | | |

